

Số: 156/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, lĩnh vực đăng ký giao dịch đảm bảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 167/TTr-STNMT ngày 16/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

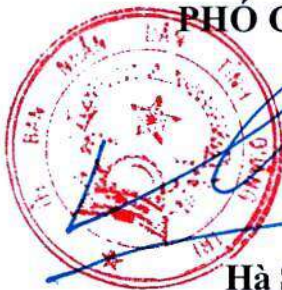
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai, lĩnh vực đăng ký giao dịch đảm bảo được ban hành tại Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 và Quyết định 1909/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường,
thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, NC_(Y, Tr) *Phu*

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP TỈNH(Ban hành kèm theo Quyết định số: 156 /QĐ-UBND ngày 19 / 01 / 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI						
1.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 1.005398.000.00.00.H50	- 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Trực tiếp/Trực tuyến/ BCCI	* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 140.000 - Tổ chức: 250.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 30.000 - Tổ chức: 100.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (8) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. (9) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 (10) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.
2.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức.	Trực tiếp/Trực tuyến/ BCCI	* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 140.000 - Tổ chức: 250.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	2.001938.000.00.00.H50	núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc cấp UBND huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		* Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 30.000 - Tổ chức: 100.000		(3) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (6) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. (7) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 (8) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.
3.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất 1.004238.000.00.00.H50	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc cấp UBND huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Trực tiếp/Trực tuyến/ BCCI	* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; (9) Thông tư số 85/2019/TT-

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
							BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (10) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; (11) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (10) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.
4.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận 1.004227.000.00.00.H5 0	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. (Chưa bao gồm thời gian: 05 ngày lấy ý kiến cơ quan liên quan, 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế; Chưa tính thời gian người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính)	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Trực tiếp/Trực tiếp/Trực tiếp/Trực tiếp/BCCI	a) Trực tiếp/BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 104.000 - Tổ chức: 120.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 16.000 - Tổ chức: 24.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (10) Thông tư số

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
		nhận mới thì được cộng thêm 05 ngày của thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận <i>(áp dụng khoản 5, điều 61, Nghị định 43/2014/NĐ-CP)</i>					09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; (11) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (12) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023. (13) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 (14) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (15) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.
5.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề 1.004221.000.00.00.H5 0	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Trung tâm phục vụ hành chính đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	a) Trực tiếp/BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 104.000 - Tổ chức: 120.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 104.000 - Tổ chức: 120.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 24/2014/TT-

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
			tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		nhận: 16.000 - Tô chức: 24.000		BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; (10) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (11) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; (12) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (13) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (14) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.
6.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất (kể cả trường hợp tách thửa đất từ Giấy chứng nhận đã cấp chung cho nhiều thửa đất để cấp riêng một Giấy chứng nhận). 1.004203.000.00.00.H5 0	- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tô chức: 150.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tô chức: 30.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
			phần tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.				(6) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017; (9) Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021; (10) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT- BTC ngày 26/11/2021); (11) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023; (12) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (13) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.
7.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 1.004199.000.00.00.H5 0	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện	- Trung tâm phục vụ hành chính đối với tỉnh công tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ	Trực tiếp/Tr ực tuyên/ BCCI	a) Trực tiếp/ BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 290.000 + Đất và tài sản: 370.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Thông tư số 23/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014; (6) Thông tư số 24/2014/TT-

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
		kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		nhân: 30.000 - Tổ chức: 50.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 232.000 + Đất và tài sản: 296.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 24.000 - Tổ chức: 40.000		BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (8) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021). (9) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (10) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 (11) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.
8.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp 1.004193.000.00.00.H5 0	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. - Trường hợp có nhu cầu cấp giấy chứng nhận mới thì được cộng thêm 05 ngày của thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận (<i>cấp dụng khoản 5, điều</i>	- Trung tâm phục vụ - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
		61, Nghị định 43/2014/NĐ-CP)	quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.				26/11/2021); (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (9) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023; (10) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 (11) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (12) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023
9.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. 1.004177.000.00.00.H50	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Trung tâm phục vụ - Trung tâm phục vụ hành chính đối với tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại	Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI	a) Trực tiếp/ BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 90.000 - Tổ chức: 100.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 72.000 - Tổ chức: 80.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 16.000 - Tổ chức: 24.000	Một phần	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐCP 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐCP 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐCP 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐCP 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
			UBND cấp xã nếu có nhu cầu.				(7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 (9) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (10) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.
10.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu 1.011616.000.00.H5 0	- 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. (Chưa kể 05 ngày lấy ý kiến cơ quan liên quan; 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Trực tiếp/Trực tiếp/tuyển/BCCI	a) Trực tiếp/ BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 250.000 + Đất và tài sản: 320.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 30.000 + Đất và tài sản: 50.000 - Tổ chức: + Đất: 100.000 + Đất và tài sản: 200.000 b) Trực tuyến * Phí:	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (9) Thông tư số 02/2015/TT-

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 200.000 + Đất và tài sản: 256.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 24.000 + Đất và tài sản: 40.000 - Tổ chức: + Đất: 80.000 + Đất và tài sản: 160.000 		<p>BTNMT ngày 27/01/2015; (10) Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017; (11) Thông tư số 14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023; (12) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (13) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (14) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.</p>
11.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 2.000983.000.00.00.H50	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. (Chưa kể 05 ngày lấy ý kiến cơ quan liên quan; 05 ngày xác 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp 	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 250.000 + Đất và tài sản: 320.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 	Một phần	<p>(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 85/2019/TT-</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
		<i>định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)</i>	nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu		+ Đất: 30.000 + Đất và tài sản: 50.000 - Tô chức: + Đất: 100.000 + Đất và tài sản: 200.000		BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; (10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (11) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; (12) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (13) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (14) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.
12.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất 1.002255.000.00.00.H5	- 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	a) <i>Trực tiếp/ BCCI</i> * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 140.000 - Tô chức: 250.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: Một phần		(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	0	thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. (Chưa kể 05 ngày lấy ý kiến cơ quan liên quan; 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)	đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu		nhân: 50.000 - Tô chức: 200.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 112.000 - Tô chức: 200.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 40.000 - Tô chức: 160.000		(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; (10) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; (11) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (12) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh; (13) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.
13.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp 2.0000976.000.00.00.H5 0	- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. (Chưa kể 05 ngày	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tô chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	a) Trực tiếp/ BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 200.000 - Tô chức: 220.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tô chức: 30.000 b) Trực tuyến * Phí:	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
		<p><i>lấy ý kiến cơ quan liên quan; 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)</i></p> <p>- Trường hợp có nhu cầu cấp giấy chứng nhận mới thì được cộng thêm 05 ngày của thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận (<i>áp dụng khoản 5, điều 61, Nghị định 43/2014/NĐ-CP</i>)</p>	<p>nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>- Hộ gia đình, cá nhân: 160.000</p> <p>- Tổ chức: 176.000</p> <p>* Lệ phí:</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân: 16.000</p> <p>- Tổ chức: 24.000</p>		<p>03/4/2023;</p> <p>(6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>(7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>(8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>(9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015;</p> <p>(10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</p> <p>(11) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>(12) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023;</p> <p>(13) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023;</p> <p>(14) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh;</p> <p>(15) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.</p>
14.	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác</p>	<p>- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã</p>	<p>- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/</p>	<p>a) <i>Trực tiếp/ BCCI</i></p> <p>* Phí:</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân:</p>	<p>Một phần</p>	<p>1) Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở 1.002273.000.00.00.H5 0	miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. (Chưa kể 05 ngày lấy ý kiến cơ quan liên quan; 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)	tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu	BCCI	+ Đất: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 250.000 + Đất và tài sản: 320.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 30.000 + Đất và tài sản: 50.000 - Tổ chức: + Đất: 100.000 + Đất và tài sản: 200.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 200.000 + Đất và tài sản: 256.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 24.000 + Đất và tài sản: 40.000 - Tổ chức:		(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; (10) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (11) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; (12) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (13) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (14) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
15.	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p> <p>1.002993.000.00.00.H5 0</p>	<p>- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p> <p><i>(Chưa kể 05 ngày lấy ý kiến cơ quan liên quan; 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)</i></p>	<p>- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI</p>	<p>+ Đất: 80.000 + Đất và tài sản: 160.000</p> <p>a) Trực tiếp/ BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 250.000 + Đất và tài sản: 320.000</p> <p>* Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 30.000 + Đất và tài sản: 50.000 - Tổ chức: + Đất: 100.000 + Đất và tài sản: 200.000</p> <p>b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 200.000 + Đất và tài sản:</p>	<p>Một phần</p>	<p>(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (5) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; (10) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (11) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; (12) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023;</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
					<p>256.000</p> <p>* Lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 24.000 + Đất và tài sản: 40.000 - Tổ chức: + Đất: 80.000 + Đất và tài sản: 160.000 		<p>(13) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh;</p> <p>(14) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.</p>
16.	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; <i>tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</i></p> <p>2.000889.000.00.00.H5 0</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu 	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI</p>	<p>a) Trực tiếp/ BCCI</p> <p>* Phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000 <p>* Lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 <p>b) Trực tuyến</p> <p>* Phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân: 104.000 - Tổ chức: 120.000 <p>* Lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân: 16.000 - Tổ chức: 24.000 	<p>Một phần</p>	<p>(1) Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;</p> <p>(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</p> <p>(4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>(6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>(7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>(8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015;</p> <p>(9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</p> <p>(10) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
		05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp có nhu cầu cấp giấy chứng nhận mới thì được cộng thêm 05 ngày của thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận (<i>áp dụng khoản 5, điều 61, Nghị định 43/2014/NĐ-CP</i>) - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. <i>(Chưa kể 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)</i>					30/6/2021; (11) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (12) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; (13) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (14) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh; (15) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.
17.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	- 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, hải đảo,	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức.	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 140.000 - Tổ chức: 250.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	1.001991.000.00.00.H5 0	vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. <i>(Chưa kể 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)</i>	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		* Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 50.000 - Tổ chức: 200.000		01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 24/2014HT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; (9) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (10) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (11) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.
18.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp có nhu cầu cấp giấy chứng nhận mới thì được cộng thêm 05 ngày của thủ tục cấp đổi	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	a) Trực tiếp/ BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	<p>chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.</p> <p>2.000880.000.00.00.H5 0</p>	<p>giấy chứng nhận (<i>áp dụng khoản 5, điều 61, Nghị định 43/2014/NĐ-CP</i>)</p> <p>- Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p>		<p>nhân: 20.000</p> <p>- Tô chức: 30.000</p> <p>b) Trực tuyến</p> <p>* Phí:</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân: 104.000</p> <p>- Tô chức: 120.000</p> <p>* Lệ phí:</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân: 16.000</p> <p>- Tô chức: 24.000</p>		<p>148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;</p> <p>(5) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022;</p> <p>(6) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>(7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>(8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014;</p> <p>(9) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015;</p> <p>(10) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</p> <p>(11) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021;</p> <p>(12) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>(13) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023;</p> <p>(14) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023;</p> <p>(15) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh;</p> <p>(16) Nghị quyết</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
19.	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất</p> <p>1.001134.000.00.00.H5 0</p>	<p>- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p> <p>(Chưa kể 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)</p>	<p>- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI</p>	<p>a) Trực tiếp/ BCCI</p> <p>* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000</p> <p>* Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000</p> <p>b) Trực tuyến</p> <p>* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 104.000 - Tổ chức: 120.000</p> <p>* Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 16.000 - Tổ chức: 24.000</p>	<p>Một phần</p>	<p>49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.</p> <p>(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; (9) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (10) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; (11) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (12) Nghị quyết ngày 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
20.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang sổ của Giấy chứng nhận do bị mất 1.005194.000.00.00.H5 0	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI	a) Trực tiếp/ BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 290.000 + Đất và tài sản: 370.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 30.000 - Tổ chức: 50.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 232.000 + Đất và tài sản: 296.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 24.000 - Tổ chức: 40.000	Một phần	(13) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh. (1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐCP 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐCP 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐCP 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐCP 03/4/2023 (6) Thông tư số 85/2019/TTBTC 29/11/2019 (7) Thông tư số 23/2014/TTBTNMT 19/5/2014 (8) Thông tư số 24/2014/TTBTNMT 19/5/2014 (9) Thông tư số 02/2015/TTBTNMT 27/01/2015 (10) Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT 28/4/2023 (11) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (12) Nghị quyết

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
21.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền 1.001045.000.00.H5 0	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp có nhu cầu cấp giấy chứng nhận mới thì được cộng thêm 05 ngày của thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận (<i>áp dụng khoản 5, điều 61, Nghị định 43/2014/NĐ-CP</i>) - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI 	<p>a) Trực tiếp/ BCCI</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phí: <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000 * Lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 <p>b) Trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phí: <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân: 104.000 - Tổ chức: 120.000 * Lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình, cá nhân: 16.000 - Tổ chức: 24.000 	Một phần	49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh. (1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; (10) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (11) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; (12) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (13) Nghị quyết

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
22.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất 1.001009.000.00.00.H50	<p>- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp có nhu cầu cấp giấy chứng nhận mới thì được cộng thêm 05 ngày của thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận (<i>áp dụng khoản 5, điều 61, Nghị định 43/2014/NĐ-CP</i>).</p> <p>(Chưa kể 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)</p> <p>- Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với tổ chức.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p>	<p>Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI</p>	<p>* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000</p> <p>* Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000</p>	Một phần	<p>13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh; (14) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.</p> <p>(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐCP 03/4/2023 (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (9) Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT 28/4/2023 (10) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.</p> <p>(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-</p>
23.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ	- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được	- Trung tâm phục vụ hành	Trực tiếp/Tr	* Phí: - Hộ gia đình, cá	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	cao, khu kinh tế 1.001990.000.00.00.H5 0	hồ sơ hợp lệ. (Chưa kể 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân) - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	chính công tỉnh đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	ực tuyên/ BCCI	nhân: 130.000 - Tổ chức: 150.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000		CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (9) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 (10) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (11) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.
24.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu 1.004206.000.00.00.H5 0	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Trực tiếp/Tr ực tuyên/B CCI	* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (6) Thông tư số 24/2014/TT-

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
			tại UBND cấp xã nếu có nhu cầu.				BTNMT ngày 19/5/2014 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (9) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 (10) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (11) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.
25.	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo 1.004217.000.00.00.H5 0	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	* Phí: - Tổ chức:150.000 * Lệ phí: - Tổ chức:30.000	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (8) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023; (9) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (10) Nghị quyết

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
26.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền đổi thửa” (đồng loạt) 1.011982. 000.00.00.H50	- 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 130.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000	Một phần	13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (7) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 (8) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 (9) Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023; (10) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.
27.	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Không	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 1.010200.000.00.00.H5 0						(4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. (5) Quyết định số 1686/QĐ-BTMT ngày 31/12/2021
28.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao(Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án	- 20 ngày làm việc (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Thực tiếp/Trực tuyển/ BCCI	- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy.	Một phần	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) 1.002253.000.00.00.H5 0						
29.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao(Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy.	Một phần	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng) 1.002040.000.00.00.H5 0						
30.	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền 1.004257.000.00.00.H5 0	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	- Trung tâm phục vụ hành chính đối với tổ chức. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Một phần	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017
31.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/	Không	Một phần	(1) Luật Đất đai năm 2013 số (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao 1.003010.000.00.H5 0			BCCI			(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 (5) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (6) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (7) Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017
32.	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004 1.004688.000.00.00.H5 0	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Không	Thông thường	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (5) Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017
33.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính	- 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/	Không	Thông thường	1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.000964.000.00.00.H5 0	núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		BCCI			43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 4) Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 (5) Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017
34.	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng 1.001007.000.00.00.H5 0	Quy định thời hạn giải quyết đối với một số trình tự như sau: a) Thời gian từ khi ban hành Thông báo thu hồi đất đến khi ban hành Quyết định thu hồi đất: chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn thì Ủy ban nhân dân cấp	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Không	Một phần	1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 4) Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 (5) Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Cơ sở pháp lý
		<p>có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất. b) Thời gian ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc: 10 ngày kể từ ngày người sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, thuyết phục thực hiện Thông báo thu hồi đất. c) Thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp mà thực hiện vượt quá 30 ngày: Nếu nhà nước chậm chi trả thì người có đất thu hồi được nhà nước thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian</p>					

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
		<p>chậm trả; nếu người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước. d) Thời gian bàn giao đất đối với trường hợp người bị cưỡng chế thu hồi đất chấp hành quyết định cưỡng chế: chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành của người có đất bị thu hồi.</p>					
35.	<p>Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có</p>	<p>- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI</p>	<p>Không</p>	<p>Một phần</p>	<p>1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 4) Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
36.	vốn đầu tư nước ngoài 1.001039.000.00.00.H5 0 Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp 2.000962.000.00.00.H5 0	<p>- 20 làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cụ thể:</p> <p>- Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp đến các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện để lấy ý kiến; - Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường; - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức</p>	Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Không	Một phần	<p>(5) Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017</p> <p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>(3) Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014</p> <p>(4) Thông tư 07/2015/TT-BTNMT ngày</p> <p>(5) Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
37.	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai 1.004269.000.00.00.H5 0	hợp để thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp; gửi thông báo kết quả thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp đến công ty nông, lâm nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ. Trong ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng ĐK đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng ĐK đất đai	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	- Phí: Theo thành phần hồ sơ. - Lệ phí: Không	Thông thường	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (10) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.
38.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 1.004267.000.00.00.H5 0	- 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Không	Một phần	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017
II	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH ĐẤT ĐẢM BẢO						
39.	Đăng ký biện pháp bảo	- Trong ngày làm	- Bộ phận	Trực	a) <i>Trực tiếp/BCCI</i>	Một	(1) Luật đất đai năm 2013.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	đảm bảo quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 1.011441.H50	việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, UBND cấp xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.	tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân	tiếp/Trực tuyến/BCCI	* Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 90.000 + Tài sản: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 110.000 + Tài sản: 150.000 + Đất và tài sản: 180.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 72.000 + Tài sản: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 88.000 + Tài sản: 120.000 + Đất và tài sản: 144.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 a) Trực tiếp/ BCCI * Phí:	phần	(2) Luật nhà ở năm 2014. (3) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. (5) Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022. (6) Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (7) Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (8) Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (9) Quyết định 2546/QĐ-BTP ngày 26/12/2022 của Bộ Tư pháp. (10) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (11) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.
40.	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng	- Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và	Trực tiếp/Tr	Một phần	(1) Luật đất đai năm 2013. (2) Luật nhà ở năm 2014.	

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 1.011442.H50	<p>sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đổi với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, UBND cấp xã, phường, thị trấn thì hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p>	<p>trả kết quả của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức</p> <p>- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân</p>	<p>ực tuyến/ BCCI</p>	<p>- Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 90.000 + Tài sản: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 110.000 + Tài sản: 150.000 + Đất và tài sản: 180.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 72.000 + Tài sản: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 88.000 + Tài sản: 120.000 + Đất và tài sản: 144.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000</p>		<p>(3) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. (5) Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022. (6) Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (7) Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (8) Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (9) Quyết định 2546/QĐ-BTP ngày 26/12/2022 của Bộ Tư pháp. (10) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (11) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.</p>
41.	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn	<p>- Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>Trực tiếp/Trực</p>	<p>a) Trực tiếp/ BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000</p>	<p>Một phần</p>	<p>(1) Luật đất đai năm 2013. (2) Luật nhà ở năm 2014. (3) Nghị định số</p>

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	liên với đất 1.011443.H50	thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, UBND cấp xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.	của Văn phòng Đăng ký đất đai tính đối với tổ chức - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân	tuyến/ BCCI	nhân: + Đất: 90.000 + Tài sản: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 110.000 + Tài sản: 150.000 + Đất và tài sản: 180.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 72.000 + Tài sản: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 88.000 + Tài sản: 120.000 + Đất và tài sản: 144.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000		43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. (5) Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022. (6) Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (7) Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (8) Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (9) Quyết định 2546/QĐ-BTP ngày 26/12/2022 của Bộ Tư pháp. (10) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (11) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.
42.	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử	- Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn	Trực tiếp/Trực tuyến/	a) Trực tiếp/ BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 72.000 + Tài sản: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 88.000 + Tài sản: 120.000 + Đất và tài sản: 144.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000	Một phần	(1) Luật đất đai năm 2013. (2) Luật nhà ở năm 2014. (3) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 1.011444.H50	và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, UBND cấp xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.	Phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân	BCCI	+ Đất: 90.000 + Tài sản: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 110.000 + Tài sản: 150.000 + Đất và tài sản: 180.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 b) Trực tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 72.000 + Tài sản: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 88.000 + Tài sản: 120.000 + Đất và tài sản: 144.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000		15/5/2014 của Chính phủ. (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. (5) Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022. (6) Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (7) Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (8) Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (9) Quyết định 2546/QĐ-BTP ngày 26/12/2022 của Bộ Tư pháp. (10) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. (11) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.
43.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ	- Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn	Trực tiếp/Trực tuyến/	a) Trực tiếp/ BCCI * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân:	Một phần	(1) Luật đất đai năm 2013. (2) Luật nhà ở năm 2014. (3) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thực thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
	hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất 1.011445.H50	và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, UBND cấp xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.	Phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân	BCCI	+ Đất: 90.000 + Tài sản: 140.000 + Đất và tài sản: 170.000 - Tổ chức: + Đất: 110.000 + Tài sản: 150.000 + Đất và tài sản: 180.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000 b) Trục tuyến * Phí: - Hộ gia đình, cá nhân: + Đất: 72.000 + Tài sản: 112.000 + Đất và tài sản: 136.000 - Tổ chức: + Đất: 88.000 + Tài sản: 120.000 + Đất và tài sản: 144.000 * Lệ phí: - Hộ gia đình, cá nhân: 20.000 - Tổ chức: 30.000		15/5/2014 của Chính phủ, (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, (5) Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022, (6) Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, (7) Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, (8) Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, (9) Quyết định 2546/QĐ-BTP ngày 26/12/2022 của Bộ Tư pháp, (10) Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh, (11) Nghị quyết 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh.

Tổng cộng: 43 thủ tục hành chính

Phụ lục 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP HUYỆN*(Ban hành kèm theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

T T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện 2.000395.000.00.00.H50	- 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: + Cơ quan thẩm tra, xác minh tham mưu giải quyết: 40 ngày; + UBND cấp huyện: 05 ngày. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI	Không	Một phần	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư 2.001234.000.00.00.H50	- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu	Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI	Không	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 30/2014/TT-

	<p>Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. 2.000381.000.00.00.H50</p>	<p>-Giao đất, cho thuê đất: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện tại Phòng Tài nguyên và Môi trường được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>- Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI</p>	<p>Phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 200.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 100.000 đồng/giấy. - Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 25.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 12.000 đồng/giấy.</p>	<p>Một phần</p>	<p>BTNMT ngày 02/6/2014 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p>
3	<p>Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân 1.000798.000.00.00.H50</p>	<p>- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Trường hợp người sử dụng đất có yêu cầu cấp đổi giấy chứng nhận thì thời</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>- Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI</p>	<p>Phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 200.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 100.000 đồng/giấy. - Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 25.000</p>	<p>Một phần</p>	<p>(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p>

		gian thực hiện theo thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận. (Chưa kể 05 ngày lấy ý kiến cơ quan liên quan; 05 ngày xác định nghĩa vụ tài chính của cơ quan Thuế và thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người dân)			đồng/giấy + Khu vực khác: 12.000 đồng/giấy.			
5	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI 	Không	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP 15/05/2014 - Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 	
6	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI 	Không	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP 15/05/2014 - Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 	

Tổng cộng: 06 thủ tục hành chính

Phụ lục 3

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **156/QĐ-UBND** ngày **19/01/2024** của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
1	Hòa giải tranh chấp đất đai 1.003554.000.00.00.H50	- 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.	Trực tiếp/Trực tuyến BCCI.	Không	Một phần	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020

Tổng cộng: 01 thủ tục hành chính.

Tổng cộng cả 3 cấp (cấp tỉnh, huyện và xã): 50 thủ tục hành chính